

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG
KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016-2017**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm học tập	Điểm RL	Học bổng loại	Số tiền
1	Đào Thị Thuỷ	20/12/1996	K23 KT	8.99	87	Giỏi	3,685,000
2	Nguyễn Quỳnh Phương	31/12/1997	K24 KT2	8.87	89	Giỏi	3,685,000
3	Nguyễn Thu Huyền	08/11/1996	K23 KT	8.85	87	Giỏi	3,685,000
4	Lê Thị Thuý	09/07/1997	K25 KT1	8.81	84	Giỏi	3,685,000
5	Đào Thị Lan Anh	08/06/1996	K23 KT	8.73	80	Giỏi	3,685,000
6	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	16/05/1998	K25 QT2	8.49	80	Giỏi	3,685,000
7	Lê Thị Kim Huệ	07/08/1998	K25 KT1	8.41	81	Giỏi	3,685,000
8	Tạ Hồng Huệ	01/11/1998	K25 KT1	8.35	87	Giỏi	3,685,000
9	Dương Thị Sang	17/06/1998	K25 KT1	8.35	80	Giỏi	3,685,000
10	Nguyễn Thị Ngọc	15/06/1997	K24 KT1	8.30	80	Giỏi	3,685,000
11	Nguyễn Thu Phương	02/12/1997	K24 KT2	8.25	81	Giỏi	3,685,000
12	Trần Thị Kiều Oanh	04/09/1996	K23 QT	8.21	81	Giỏi	3,685,000
13	Nguyễn Thu Hương	15/11/1998	K25 QT1	8.19	81	Giỏi	3,685,000
14	Mai Tú Linh	23/03/1998	K25 KT2	8.18	81	Giỏi	3,685,000
15	Nguyễn Bảo Trâm	19/10/1998	K25 KT2	8.15	81	Giỏi	3,685,000
16	Phan Phương Anh	11/08/1996	K23 QT	8.10	82	Giỏi	3,685,000
17	Nguyễn Thuý Hằng	26/06/1998	K25 QT1	8.09	81	Giỏi	3,685,000
18	Nguyễn Thị Nường	27/07/1997	K24 QT1	8.07	81	Giỏi	3,685,000
19	Lê Thanh Quỳnh	08/02/1997	K24 KT2	8.03	89	Giỏi	3,685,000
20	Mai Tú Linh	01/08/1997	K24 KT2	8.00	80	Giỏi	3,685,000
21	Dương Thuý Quỳnh	27/05/1997	K24 KT2	8.00	83	Giỏi	3,685,000
22	Đinh Thị Ngọc Anh	30/04/1996	K23 KT	8.69	79	Khá	3,350,000
23	Đinh Thị Mai	23/08/1996	K23 KT	8.65	78	Khá	3,350,000
24	Phạm Thị Huyền	05/10/1995	K23 KT	8.57	78	Khá	3,350,000
25	Nguyễn Đức Quý	26/11/1996	K23 QT	8.54	73	Khá	3,350,000
26	Trần Thị Thu Nguyệt	16/09/1998	K25 KT2	8.54	71	Khá	3,350,000
27	Nguyễn Thu Thảo	13/01/1996	K24 KT1	8.52	79	Khá	3,350,000
28	Vũ Thị Phương	20/09/1997	K24 QT2	8.50	76	Khá	3,350,000
29	Bùi Thị Huyền Trang	23/08/1998	K25 KT1	8.49	76	Khá	3,350,000

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm học tập	Điểm RL	Học bổng loại	Số tiền
30	Đỗ Thị Trang	11/05/1998	K25 KT2	8.48	71	Khá	3,350,000
31	Nguyễn Hồng Ngọc	19/10/1997	K24 KT1	8.38	79	Khá	3,350,000
32	Vũ Thị Minh Hằng	23/10/1998	K25 QT2	8.34	75	Khá	3,350,000
33	Phạm Thị Vân Anh	08/07/1997	K24 KT1	8.33	75	Khá	3,350,000
34	Nguyễn Chiêu Xuân	20/04/1997	K24 KT1	8.33	79	Khá	3,350,000
35	Nguyễn Thị Hiên	25/10/1996	K23 QT	8.32	77	Khá	3,350,000
36	Dương Quỳnh Chi	21/08/1998	K25 KT2	8.32	71	Khá	3,350,000
37	Lê Hà Phụng Anh	05/09/1996	K23 QT	8.26	73	Khá	3,350,000
38	Đào Thị Bích Phượng	09/11/1997	K25 QT2	8.16	71	Khá	3,350,000
39	Nguyễn Ngọc Thuỷ	14/10/1998	K25 QT2	8.16	76	Khá	3,350,000
40	Phạm Hồng Minh	21/12/1996	K23 QT	8.06	75	Khá	3,350,000
41	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	24/10/1997	K24 KT1	7.97	85	Khá	3,350,000
42	Ngô Thị Tường Nhi	06/07/1998	K25 QT2	7.97	77	Khá	3,350,000
43	Nguyễn Đăng Khoa	09/12/1997	K24 QT2	7.91	74	Khá	3,350,000
44	Trần Thị Hằng Anh	29/03/1998	K25 QT1	7.89	81	Khá	3,350,000
45	Nguyễn Thị Hà Trang	30/03/1996	K24 QT2	7.87	74	Khá	3,350,000
46	Đoàn Thị Hồi	16/11/1998	K25 QT1	7.87	79	Khá	3,350,000
47	Nguyễn Tuấn Huy	20/03/1997	K24 QT2	7.82	75	Khá	3,350,000
48	Nguyễn Thị Lan Nhi	12/09/1998	K25 QT1	7.79	79	Khá	3,350,000
49	Nguyễn Thị Chinh	09/12/1997	K24 QT1	7.63	74	Khá	3,350,000
50	Trần Thị Phương Nga	18/06/1997	K24 QT1	7.51	80	Khá	3,350,000
51	Ngô Văn Xuân	21/12/1996	K24 QT1	7.44	75	Khá	3,350,000
							<u>177,885,000</u>

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2017

Lập biểu

Trưởng Khoa

Nguyễn Thị Kim Dung

Nguyễn Tiến Hùng

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG
KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2016-2017**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm học tập	Điểm RL	Học bổng loại	Số tiền
1	Đào Thị Thuỷ	20/12/1996	K23 KT	9.22	90	<i>Xuất sắc</i>	4,355,000
2	Đinh Thị Huệ	20/11/1995	K23 KT	8.99	82	<i>Giỏi</i>	3,685,000
3	Nguyễn Thu Huyền	08/11/1996	K23 KT	8.97	89	<i>Giỏi</i>	3,685,000
4	Trương Thị Minh Thuý	24/02/1998	K25 KT2	8.42	80	<i>Giỏi</i>	3,685,000
5	Nguyễn Thị Hồng Hương	30/11/1998	K25 KT1	8.34	81	<i>Giỏi</i>	3,685,000
6	Nguyễn Thị Nhường	27/07/1997	K24 QT1	8.22	84	<i>Giỏi</i>	3,685,000
7	Nguyễn Chiêu Xuân	20/04/1997	K24 KT1	8.2	80	<i>Giỏi</i>	3,685,000
8	Nguyễn Thu Hương	15/11/1998	K25 QT1	8.01	82	<i>Giỏi</i>	3,685,000
9	Phạm Thị Huyền	05/10/1995	K23 KT	8.88	78	<i>Khá</i>	3,350,000
10	Lê Hà Linh Phương	11/01/1994	K24 QT1	8.82	70	<i>Khá</i>	3,350,000
11	Đinh Thị Mai	23/08/1996	K23 KT	8.81	78	<i>Khá</i>	3,350,000
12	Đào Thị Lan Anh	08/06/1996	K23 KT	8.77	78	<i>Khá</i>	3,350,000
13	Vũ Thị Phương	20/09/1997	K24 QT2	8.6	70	<i>Khá</i>	3,350,000
14	Nguyễn Bảo Trâm	19/10/1998	K25 KT2	8.21	77	<i>Khá</i>	3,350,000
15	Dương Thị Ngọc Anh	20/02/1998	K25 KT2	8.2	74	<i>Khá</i>	3,350,000
16	Lê Thị Tập	12/10/1998	K25 KT2	8.11	74	<i>Khá</i>	3,350,000
17	Lê Hà Phụng Anh	05/09/1996	K23 QT	8.07	78	<i>Khá</i>	3,350,000
18	Nguyễn Thị Anh	01/03/1998	K25 KT2	8.06	74	<i>Khá</i>	3,350,000
19	Nguyễn Hồng Ngọc	19/10/1997	K24 KT1	8.05	78	<i>Khá</i>	3,350,000
20	Nguyễn Thị Minh Phương	23/02/1997	K24 KT1	7.98	76	<i>Khá</i>	3,350,000
21	Nguyễn Hương Lan	21/01/1998	K25 KT1	7.96	81	<i>Khá</i>	3,350,000
22	Nguyễn Đức Quý	26/11/1996	K23 QT	7.95	82	<i>Khá</i>	3,350,000
23	Trần Thị Kiều Oanh	04/09/1996	K23 QT	7.95	80	<i>Khá</i>	3,350,000
24	Hoàng Huệ Linh	19/05/1997	K24 KT1	7.94	77	<i>Khá</i>	3,350,000
25	Hoàng Thị Huyền	08/11/1998	K25 QT1	7.94	82	<i>Khá</i>	3,350,000
26	Nguyễn Ngọc Thuỷ	14/10/1998	K25 QT2	7.94	75	<i>Khá</i>	3,350,000
27	Nguyễn Hà Anh	09/07/1997	K24 KT1	7.92	92	<i>Khá</i>	3,350,000
28	Nguyễn Đăng Khoa	09/12/1997	K24 QT2	7.9	77	<i>Khá</i>	3,350,000
29	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/03/1997	K24 KT1	7.89	76	<i>Khá</i>	3,350,000
30	Vũ Thị Thảo	17/12/1996	K23 QT	7.88	74	<i>Khá</i>	3,350,000
31	Nguyễn Công Hoàng	30/06/1997	K24 QT1	7.88	81	<i>Khá</i>	3,350,000
32	Phạm Thuỳ Dung	31/07/1998	K25 QT1	7.86	82	<i>Khá</i>	3,350,000
33	Phạm Hồng Minh	21/12/1996	K23 QT	7.82	82	<i>Khá</i>	3,350,000
34	Nguyễn Quỳnh Phương	31/12/1997	K24 KT2	7.75	88	<i>Khá</i>	3,350,000

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm học tập	Điểm RL	Học bổng loại	Số tiền
35	Dương Thị Sang	17/06/1998	K25 KT1	7.74	78	Khá	3,350,000
36	Bùi Thị Diệu Ly	18/09/1998	K25 KT1	7.71	71	Khá	3,350,000
37	Nguyễn Bích Diệp	02/10/1998	K25 QT2	7.68	74	Khá	3,350,000
38	Phạm Thị Dung	09/09/1998	K25 QT2	7.67	75	Khá	3,350,000
39	Nguyễn Thị Hiên	25/10/1996	K23 QT	7.66	80	Khá	3,350,000
40	Nguyễn Minh Hiếu	29/05/1998	K25 QT2	7.66	80	Khá	3,350,000
41	Vũ Thị Bích	03/09/1998	K25 KT1	7.62	70	Khá	3,350,000
42	Nguyễn Tuấn Huy	20/03/1997	K24 QT2	7.55	74	Khá	3,350,000
43	Dương Thu Thủy	15/05/1998	K25 QT2	7.49	80	Khá	3,350,000
44	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12/11/1998	K25 QT1	7.44	82	Khá	3,350,000
45	Nguyễn Quang Đức	04/09/1997	K24 QT2	7.42	75	Khá	3,350,000
46	Trần Thị Hằng Anh	29/03/1998	K25 QT1	7.14	86	Khá	3,350,000
47	Dương Thuý Quỳnh	27/05/1997	K24 KT2	7.06	84	Khá	3,350,000
							<u>160,800,000</u>

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2017

Lập biểu

Trưởng Khoa

Nguyễn Thị Kim Dung

Nguyễn Tiến Hùng